

QUYẾT ĐỊNH

**V/v đình chỉ học tập và xóa tên khỏi danh sách sinh viên
hệ đại học chính quy từ học kỳ I năm học 2017 - 2018**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT

Căn cứ Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26 tháng 03 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành về Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 24 tháng 03 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập trường Đại học Kinh tế - Luật trên cơ sở Khoa Kinh tế;

Căn cứ Quyết định số 262/ĐHQG ngày 20 tháng 4 năm 2017 của Giám đốc Đại học Quốc gia Tp. HCM ban hành về Quy chế đào tạo Đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ quyết định số 789/QĐ-ĐHKTL ngày 09 tháng 8 năm 2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Luật thuộc Đại học Quốc gia Tp. HCM ban hành về Quy chế đào tạo theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ kết quả học tập học kỳ I năm học 2017 - 2018 của sinh viên và kết luận của Chủ tịch Hội đồng xét học tiếp, cảnh báo học tập, đình chỉ học tập và xóa tên khỏi danh sách đối với sinh viên hệ đại học chính quy trong phiên họp ngày 29/03/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay đình chỉ học tập và xóa tên khỏi danh sách 37 sinh viên hệ đại học chính quy bắt đầu từ học kỳ I năm học 2017 - 2018 (danh sách đính kèm).

Điều 2. Phòng Đào tạo thông báo trả sinh viên về gia đình và địa phương nơi sinh viên có hộ khẩu thường trú trước khi nhập học.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng Phòng Đào tạo, Trưởng các Phòng, Khoa có liên quan và các sinh viên có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT, PDT.

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



LÊ TUẤN LỘC

**DANH SÁCH SINH VIÊN THUỘC ĐIỆN ĐÌNH CHỈ HỌC TẬP
VÀ XÓA TÊN KHỎI DANH SÁCH SINH VIÊN TỪ HỌC KỲ I NĂM HỌC 2017 - 2018**

(Đính kèm QĐ 4/9 QĐ ĐHKTL-ĐT ngày 16 tháng 4 năm 2018)

STT	MÃ LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	GHI CHÚ
1	K15401	K154010024	TRẦN THI	HUỖNH	19/04/1994	
2	K16403	K164030385	HỒ DIỄM	QUỖNH	26/01/1998	
3	K16408CA	K164082373	PHẠM MINH	HOÀNG	14/08/1997	
4	K16408CA	K164082387	DƯƠNG QUỐC	VIỆT	23/01/1998	
5	K17402C	K174020201	PHẠM TRẦN THẢO	UYỄN	23/08/1999	
6	K15404C	K154040427	VÕ THỊ KIM	HÒA	24/09/1997	
7	K15404C	K154040436	BÙI LÊ QUỖNH	NHƯ	21/04/1997	
8	K15404	K154041511	NGUYỄN THỊ HOÀNG	ÂN	07/08/1996	
9	K15404	K154041572	BÙI THỊ NGỌC	ANH	09/01/1994	
10	K16404	K164040478	ĐỖ NGUYỄN	KHANG	03/02/1996	
11	K16404	K164042156	ĐẶNG THANH	HOÀI	05/05/1997	
12	K17404A	K174040389	NGUYỄN VĂN	QUỖ	04/03/1997	
13	K17404C	K174040472	LÝ MINH	TUẦN	02/05/1999	
14	K15411	K154111120	TRIỀU MINH	TUẦN	22/03/1997	
15	K16406	K164060799	NGUYỄN DUY	KHANG	01/04/1998	
16	K16406	K164060805	TRƯƠNG TẤN	LỰC	18/01/1998	
17	K17411	K174111283	BÙI THỊ HƯƠNG	UYỄN	17/09/1999	
18	K15407	K154070617	HUỖNH TRƯỞNG THỦY	DƯƠNG	05/05/1997	
19	K15407C	K154070708	NGUYỄN QUỐC	HÙNG	22/07/1997	
20	K15410	K154100998	HỒ ĐẶNG	KHOA	27/11/1995	
21	K16407C	K164070963	CAO THỊ MỸ	DUYỄN	07/05/1998	
22	K16407C	K164070981	VI PHƯƠNG	LINH	27/07/1998	
23	K16407	K164072344	LÊ THỊ HỒNG	VÂN	19/11/1998	
24	K16410C	K164101461	DƯƠNG PHÚC HỒNG	CHI	25/05/1998	
25	K16410C	K164101474	ĐỖ THỊ LAN	HƯƠNG	11/12/1997	
26	K16410	K164102411	HUỖNH NGỌC KHÁNH	HÂN	04/01/1998	
27	K17407C	K174070834	ĐẶNG HỒ SONG	LAM	10/04/1999	
28	K17407C	K174070844	NGÔ MINH	TÂM	15/02/1999	
29	K15503	K155031428	NGUYỄN CAO	TRÍ	08/02/1997	
30	K16503	K165031884	LUÂN THỊ THUỖ	LINH	15/08/1996	



STT	MÃ LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	GHI CHÚ
31	K16503C	K165031966	LÊ THANH	THÙY	31/01/1998	
32	K16503	K165032609	PHẠM ĐỨC	THANH	07/03/1998	
33	K16504	K165042026	HỒ THI THANH	PHƯƠNG	15/10/1998	
34	K16504	K165042047	NGUYỄN THI KIỀU	TRINH	21/10/1998	
35	K16501C	K165012507	TRẦN THỊ THU	TRINH	28/11/1998	
36	K16502C	K165021821	MAI THI NGỌC	HIỀN	13/02/1998	
37	K17501C	K175011429	NGUYỄN HOÀI	NAM	08/04/1999	

NGƯỜI LẬP DANH SÁCH

KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Châu Văn Hồ



Cù Xuân Tiến



Lê Tuấn Lộc

